TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57** /2018/HSST
Ngày: 15 /6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Mạnh Hùng và bà Phạm Kim Tuyết

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 01/6/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1971, tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 18, phường N, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1946; Vợ, con: chưa có.

* **Nhân thân:**

- Tại bản án số 15/ST ngày 17/6/1997 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 06/8/2016 Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang ra Quyết định đình chỉ, miễn toàn bộ nghĩa vụ thi hành án;

* **Tiền sự:** Không.

*** Tiền án:**

- Tại bản án số 12/STHS ngày 28/8/1997 của TAND huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù giam về tội Hiếp dâm, 42 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp với 36 tháng tù giam của bản án số 15/HSST ngày 17/6/1997 của TAND huyện Hàm Yên, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm 06 tháng tù giam. Ngày 31/8/2009 thi hành xong án phí hình sự, dân sự;

- Tại bản án số 26/2006/STHS ngày 26/6/2006 của TAND Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Nguyễn Văn T 40 tháng tù về tội Hiếp dâm (Áp dụng đoạn 2 điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự). Ngày 31/8/2009 thi hành xong án phí hình sự, dân sự;

- Tại bản án số 17/2007/HSST ngày 27/9/2007 của TAND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt Nguyễn Văn T 24 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam (Áp dụng điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự). Cộng với 02 năm 01 tháng 19 ngày tù còn lại của bản án số 26/2006/HSST ngày 26/6/2006 của TAND huyện Na Hang, buộc Nguyễn Văn T chấp hành chung của hai bản án là 04 năm 01 tháng 19 ngày tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/3/2011;

- Tại bản án số 87/2012/HSST ngày 16/8/2012 của TAND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, tài sản trị giá 10.013.000đ). Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/5/2015;

- Tại bản án số 110/2015/HSST ngày 27/11/2015 của TAND thành phố Tuyên Quang đã xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự; tài sản trị giá 140.940 đồng). Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2017 đến ngày 17/01/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 18, phường N, thành phố T, tỉnh T nhưng Nguyễn Văn T vắng mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 26/01/2018 Nguyễn Văn T bị bắt theo quyết định truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** ông Bùi Văn T, sinh năm 1958 - Tổ trưởng tổ quản lý di tích đền T, địa chỉ: xóm 4, xã T, thành phố T, tỉnh T. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: tổ 9, phường N, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ cuối tháng 9/2017 đến ngày 20/10/2017, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn T, cư trú tại tổ 18, phường N, thành phố T (có tiền án về các tội: Cướp tài sản, Hiếp dâm, Trốn khỏi nơi giam, Trộm cắp tài sản) đã có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần 1: Tháng 9/2017, sau khi chấp hành xong án phạt tù, T đến làm thuê cho gia đình chị Hoàng Thị T, cư trú tại tổ 9, phường N, thành phố T. Khoảng cuối tháng 9/2017 (không xác định được chính xác ngày), cả gia đình chị T đi làm vắng,

chỉ có T ở nhà, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại CTE 105 của chị T để ở sàn nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng, T đã lấy chiếc điện thoại trên rồi bỏ đi khỏi nhà chị T.

Ngày 20/10/2017, Nguyễn Văn T đã giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu PHILIPS, loại CTE 105 cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận số 163 ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại CTE 105, giá trị còn lại là 150.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2017, T đi bộ đến khu vực Đền T, thuộc xóm 4, xã T, thành phố T, mục đích để trộm cắp tài sản; quan sát không thấy có ai, T đi qua cửa phụ vào khuôn viên của Đền Thượng, nhìn thấy gian thờ Sơn Thần không có cửa, T đi đến lấy 02 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói và 01 lon bia nhãn hiệu HABECO bóc ra ăn, uống luôn tại đó. Sau đó, T lấy 08 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói mang về nhà ăn dần;

- Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2017, T đi từ nhà đến Đền T mang theo 01 thanh sắt, loại phi 10 dài khoảng 50cm, mục đích trộm cắp tài sản; T đi qua cửa phụ vào trong Đền và đến khu vực thờ Lầu Cô, Lầu Phật, Lầu Vua Cha, dùng thanh sắt phá khóa cửa các Lầu trên. Sau khi mở được cửa, T lấy hết tiền có trên các khay đựng tiền lễ, được tổng số 300.000 đồng (có tiền mệnh giá 500đ, 1.000đ, 2.000đ, 5.000đ, 10.000đ, 20.000đ) trong các gian thờ của 03 Lầu rồi cho vào túi quần; sau đó, T vứt thanh sắt lại trong khuôn viên của Đền rồi đi về nhà. Số tiền trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết;

- Lần 4: Khoảng 20 giờ ngày 18/10/2017, T đi bộ đến Đền T mang theo 01 chiếc đèn pin, mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T đi theo cửa phụ vào trong khuôn viên của Đền. Quan sát thấy không có ai, T đi đến gian thờ Sơn Thần lấy 03 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói bóc ăn luôn tại đó, sau đó đi về nhà. Do chiếc đèn pin bị hỏng, T đã vứt bỏ, nhưng không nhớ vứt ở đâu;

- Lần 5: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/10/2017 T mang theo 01 đèn Pin nhãn hiệu KEYANG, màu sơn đỏ - đen đi bộ đến Đền T, mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, quan sát không thấy có ai, T đi vào khu vực Cung thờ Mẫu, trèo lên mái, chui qua lỗ thoáng vào trong Cung thờ, T dùng đèn pin soi tìm và lấy hết số tiền để trên 02 khay đựng tiền lễ của Cung, khi T đang cầm tiền trên tay thì bị Công an xã Tràng Đà và Ban quản lý Đền T bắt quả tang, thu giữ số tiền 130.000 đồng (gồm: 04 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 tờ mệnh giá 10.000đ, 08 tờ mệnh giá 5.000đ) và 01 đèn pin.

Tại kết luận số 148 ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 13 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói, trị giá 55.900 đồng; 01 lon bia nhãn hiệu HABECO, thể tích 330ml, trị giá 9.200 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Về dân sự: Nguyên đơn dân sự và bị hại không có đề nghị gì nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc đèn pin nhãn hiệu KEYANG là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản xác minh hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ cuối tháng 9/2017 đến ngày 20/10/2017, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; Nguyễn Văn T đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng cuối tháng 9/2017, tại tổ 9, phường N; Nguyễn Văn T có hành vi trôm cắp 01 thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại CTE 105, trị giá 150.000 đồng của chị Hoàng Thị T, cư trú tại tại tổ 9, phường N, thành phố T;

- Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2017, tại Đền T, thuộc xóm 4, xã T, thành phố T; Nguyễn Văn T đã trộm cắp 10 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói + 01 lon bia nhãn hiệu HABECO, loại 330ml, tổng trị giá 52.200 đồng của Ban quản lý Đền T;

- Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2017, tại Đền T, thuộc xóm 4, xã T, thành phố T; Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 300.000 đồng của Ban quản lý Đền T;

- Lần 4: Khoảng 20 giờ ngày 18/10/2017, tại Đền T, thuộc xóm 4, xã T, thành phố T; Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 03 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói, trị giá 12.900 đồng của Ban quản lý Đền T;

- Lần 5: Khoảng 19 giờ ngày 20/10/2017 tại Đền T, thuộc xóm 4, xã T, thành phố T; Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 130.000 đồng của Ban quản lý Đền T.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp là 645.100đ (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi, trực tiếp xâm phạm vào quyền về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Nguyên đơn dân sự xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu và có nhiều tiền án về các tội Hiếp dâm; Cướp tài sản; Trốn khỏi nơi giam; Trộm cắp tài sản... sau khi chấp hành án trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP cho chị Hoàng Thị T, chị T và ông Bùi Văn T không có yêu cầu, đề nghị về dân sự do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc đèn pin nhãn hiệu KEYANG, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, nguyên đơn dân sự và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 26/01/2018, trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 20/10/2017 đến ngày 17/01/2018.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Về vật chứng: Tịch thu để tiêu huỷ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc đèn pin nhãn hiệu KEYANG, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 15/6/2018.

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự - ông Bùi Văn T; bị hại – chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thuỷ

Báo cáo xét xử vụ án hình sự

Hồi 14h ngày 15/6/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang

Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán Đào Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Thị Kim Tuyết và Hoàng Mạnh Hùng

Thư ký Vũ Đức Thảo

Kiểm sát viên Phạm Mạnh Cường.

Bị cáo:

NGUYỄN VĂN THÁI, sinh 1971, tại thành phố Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; con ông: Nguyễn Văn Tý (đã chết) và bà Trần Thị Bòng, sinh năm 1946; Vợ, con: chưa có.

* **Tiền sự:** Không.

*** Tiền án:**

- Bản án số 15/ST ngày 17/6/1997 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 36 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 06/8/2016 Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang ra Quyết định đình chỉ, miễn toàn bộ nghĩa vụ thi hành án;

- Bản án số 12/STHS ngày 28/8/1997 của TAND huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 36 tháng tù giam về tội Hiếp dâm, 42 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp với 36 tháng tù giam của bản án số 15/HSST ngày 17/6/1997 của TAND huyện Hàm Yên, buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm 06 tháng tù giam. Ngày 31/8/2009 thi hành xong án phí hình sự, dân sự;

- Bản án số 26/2006/STHS ngày 26/6/2006 của TAND Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 40 tháng tù về tội Hiếp dâm (Áp dụng đoạn 2 điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự). Ngày 31/8/2009 thi hành xong án phí hình sự, dân sự;

- Bản án số 17/2007/HSST ngày 27/9/2007 của TAND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam (Áp dụng điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự). Cộng với 02 năm 01 tháng 19 ngày tù còn lại của bản án số 26/2006/HSST ngày 26/6/2006 của TAND huyện Na Hang, buộc chấp hành chung của hai bản án là 04 năm 01 tháng 19 ngày tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/3/2011;

- Bản án số 87/2012/HSST ngày 16/8/2012 của TAND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, tài sản trị giá 10.013.000đ). Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/5/2015;

- Bản án số 110/2015/HSST ngày 27/11/2015 của TAND thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự; tài sản trị giá 140.940 đồng). Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** ông Bùi Văn Tuấn, sinh năm 1958 - Tổ trưởng tổ quản lý di tích đền Thượng, địa chỉ: xóm 14, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị hại:** chị Hoàng Thị Tuyết, sinh năm 1987

Nơi cư trú: tổ 19, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong thời gian từ cuối tháng 9/2017 đến ngày 20/10/2017, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn Thái, cư trú tại tổ 8, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang (có tiền án về các tội: Cướp tài sản, Hiếp dâm, Trốn khỏi nơi giam, Trộm cắp tài sản) đã có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần 1: Tháng 9/2017, sau khi chấp hành xong án phạt tù, Thái đến làm thuê cho gia đình chị Hoàng Thị Tuyết, cư trú tại tổ 19, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang. Khoảng cuối tháng 9/2017 (không xác định được chính xác ngày), cả gia đình chị Tuyết đi làm vắng, chỉ có Thái ở nhà, Thái nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại CTE 105 của chị Tuyết để ở sàn nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng, Thái đã lấy chiếc điện thoại trên rồi bỏ đi khỏi nhà chị Tuyết.

Ngày 20/10/2017, Nguyễn Văn Thái đã giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu PHILIPS, loại CTE 105 cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận số 163 ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại CTE 105, giá trị còn lại là 150.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2017, Thái đi bộ đến khu vực Đền Thượng, thuộc xóm 14, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, mục đích để trộm cắp tài sản; quan sát không thấy có ai, Thái đi qua cửa phụ vào khuôn viên của Đền Thượng, nhìn thấy gian thờ Sơn Thần không có cửa, Thái đi đến lấy 02 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói và 01 lon bia nhãn hiệu HABECO bóc ra ăn, uống luôn tại đó. Sau đó, Thái lấy 08 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói mang về nhà ăn dần;

- Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2017, Thái đi từ nhà đến Đền Thượng mang theo 01 thanh sắt, loại phi 10 dài khoảng 50cm, mục đích trộm cắp tài sản; Thái đi qua cửa phụ vào trong Đền và đến khu vực thờ Lầu Cô, Lầu Phật, Lầu Vua Cha, dùng thanh sắt phá khóa cửa các Lầu trên. Sau khi mở được cửa, Thái lấy hết tiền có trên các khay đựng tiền lễ, được tổng số 300.000 đồng (có tiền mệnh giá 500đ, 1.000đ, 2.000đ, 5.000đ, 10.000đ, 20.000đ) trong các gian thờ của 03 Lầu rồi cho vào túi quần; sau đó, Thái vứt thanh sắt lại trong khuôn viên của Đền rồi đi về nhà. Số tiền trộm cắp được Thái đã chi tiêu cá nhân hết;

- Lần 4: Khoảng 20 giờ ngày 18/10/2017, Thái đi bộ đến Đền Thượng mang theo 01 chiếc đèn pin, mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Thái đi theo cửa phụ vào trong khuôn viên của Đền. Quan sát thấy không có ai, Thái đi đến gian thờ Sơn Thần lấy 03 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói bóc ăn luôn tại đó, sau đó đi về nhà. Do chiếc đèn pin bị hỏng, Thái đã vứt bỏ, nhưng không nhớ vứt ở đâu;

- Lần 5: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/10/2017 Thái mang theo 01 đèn Pin nhãn hiệu KEYANG, màu sơn đỏ - đen đi bộ đến Đền Thượng, mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, quan sát không thấy có ai, Thái đi vào khu vực Cung thờ Mẫu, trèo lên mái, chui qua lỗ thoáng vào trong Cung thờ, Thái dùng đèn pin soi tìm và lấy hết số tiền để trên 02 khay đựng tiền lễ của Cung, khi Thái đang cầm tiền trên tay thì bị Công an xã Tràng Đà và Ban quản lý Đền Thượng bắt quả tang, thu giữ số tiền 130.000 đồng (gồm: 04 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 tờ mệnh giá 10.000đ, 08 tờ mệnh giá 5.000đ) và 01 đèn pin.

Tại kết luận số 148 ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 13 gói bánh nhãn hiệu ORION, loại CHOCO PIE, trọng lượng 33g/01 gói, trị giá 55.900 đồng; 01 lon bia nhãn hiệu HABECO, thể tích 330ml, trị giá 9.200 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thái về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề xuất hướng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Thái phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thái ( ) năm ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 23/10/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Thái phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Thái được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự - ông Bùi Văn Tuấn; bị hại – chị Hoàng Thị Tuyết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Thẩm phán báo cáo

Đào Thị Thu Thuỷ